

# PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

THS LÊ THỊ HOÀ\*

**Đ**ại đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Truyền thống đó đã được hình thành và phát triển qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, truyền thống đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam tiếp tục được kế thừa và phát huy trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Đại đoàn kết dân tộc trở thành vấn đề chiến lược, là động lực to lớn cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam nói chung và sự nghiệp đổi mới nói riêng.

1. Phải khẳng định rằng, cội rễ của chiến lược đại đoàn kết dân tộc xuất phát từ tư tưởng "lấy dân làm gốc", coi lợi ích của nhân dân là tối thượng. Trên nền tảng ấy, Đảng ta đề ra những chủ trương, biện pháp, nguyên tắc để thực hiện đoàn kết toàn dân thành một khối thống nhất, được tổ chức một cách chặt chẽ, trở thành động lực quan trọng dẫn tới những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 20 năm đổi mới. Bởi vì, "Dân bao giờ cũng là gốc của nước, vì nước bao giờ cũng là của mọi người dân. Cách mạng như con thuyền, mà dân trao cho Đảng là người cầm lái. Con thuyền đi tới đích thắng lợi là nhờ ở sức dân"<sup>1</sup>.

Với tư tưởng đó, Đại hội VI (12-1986) đã thể hiện đậm nét tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Đảng. Đại hội chủ trương phát triển nền kinh tế

hiều thành phần, đặt lợi ích người lao động lên hàng đầu, liên kết và phát huy sức mạnh của tất cả các giai tầng xã hội trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH; coi trọng chính sách giai cấp và chính sách dân tộc, coi đó "là bộ phận trọng yếu trong chính sách xã hội"<sup>2</sup>, nhấn mạnh yếu tố con người, coi việc phát huy yếu tố con người và việc phục vụ con người là mục đích cao nhất của mọi hoạt động và phải từ yếu tố con người mà "có kế hoạch chủ động xây dựng cơ cấu giai cấp xã hội mới, cụ thể hoá và thực hiện đúng chính sách dân tộc và chính sách tự do tín ngưỡng"<sup>3</sup>, nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Tháng 6-1991, Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định và hoàn thiện một bước đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*. Đại hội nhấn mạnh: "Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân", coi đó là nguyên nhân, là cơ sở để không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đại hội cũng nêu lên một trong sáu đặc trưng của xã hội XHCN mà chúng ta đang xây dựng: "Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ"<sup>4</sup>. Đây chính là nội dung của đoàn kết toàn dân và là một trong những

\* Trường Đại học Giao thông vận tải

phương hướng cơ bản để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được phát triển lên một tầm cao mới với Nghị quyết 07-NQ TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất*. Nghị quyết khẳng định, đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là bài học kinh nghiệm, là sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam.

Để tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, Nghị quyết đã đề ra bốn chủ trương lớn:

- Đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trên cơ sở lấy đại nghĩa dân tộc làm trọng, lấy mục tiêu chung làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc; cởi mở tin cậy lẫn nhau, xoá bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng tới một nước Việt Nam "hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh".

- Đại đoàn kết dân tộc là đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng... nhằm đáp ứng nguyện vọng chính đáng của đông đảo quần chúng nhân dân, gắn lợi ích với trách nhiệm, lợi ích riêng của mỗi người với nghĩa vụ công dân, lấy lợi ích dân tộc làm trọng.

- Xây dựng chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực cao, thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Mọi hoạt động của chính quyền trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế,

chính trị, văn hoá xã hội đều phải bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

- Mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc bằng các hình thức tập hợp đa dạng; chú trọng tổ chức phát triển các phong trào quần chúng với những hình thức hoạt động phù hợp với từng thành phần xã hội; phát huy vai trò tích cực của những người tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo. Cùng cố liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trở thành nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

Đại hội VIII của Đảng (6-1996), tổng kết 10 năm đổi mới, chỉ ra bài học kinh nghiệm "mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân" và mối liên quan chặt chẽ của nội dung đó với tư tưởng "cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân"<sup>5</sup>. Từ thực tiễn của đổi mới, Đại hội cho rằng: "Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu"<sup>6</sup>. Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành được những thành tựu lớn hơn, Đại hội nhân mạnh "cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn thể dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh"<sup>7</sup>.

Cụ thể hơn nữa phương hướng của Đại hội VIII, Hội nghị Trung ương 4 (Khoá VIII) đã quyết định tiếp tục công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, cần kiệm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân về mọi mặt.

Tổng kết bài học kinh nghiệm của 15 năm đổi mới. Báo cáo chính trị tại Đại hội IX nêu rõ: “Đề công cuộc đổi mới thành công phải động viên được mọi tầng lớp nhân dân và các thành phần kinh tế tham gia”<sup>8</sup> và “động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”<sup>9</sup>.

Đại hội X (4-2006) tổng kết 20 năm đổi mới và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu có giá trị chỉ đạo thực tiễn, trong đó có bài học “Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới”<sup>10</sup>. Nhằm đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH, phương hướng cơ bản được Đại hội xác định là phải phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khối đại đoàn kết toàn dân, Hội nghị Trung ương 6 Khoá X (1-2008) đã ra Nghị quyết *Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. Nghị quyết khẳng định: giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo thông qua đội tiền phong của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam; là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH. Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân là một điều kiện tiên quyết đảm bảo thành công của công cuộc đổi mới. Quan điểm chỉ đạo xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là “phai gắn kết hữu cơ với xây dựng và phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, của tất cả các giai cấp, các tầng lớp xã hội trong khối đại đoàn

kết toàn dân tộc - động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước”<sup>11</sup>.

Nhằm tập hợp mọi lực lượng cho sự nghiệp CNH, HĐH, Hội nghị Trung ương 7 Khoá X (7-2008) đã thông qua Nghị quyết *Về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*; Nghị quyết *Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá* và Nghị quyết *Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

Hội nghị đã đánh giá cao sự cống hiến của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Thanh niên luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Vì vậy, Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá vì cộng đồng; có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế... nhằm bồi dưỡng thanh niên trở thành lực lượng to lớn, xung kích trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đối với trí thức, Đảng ta khẳng định đây là “lực lượng nòng cốt sáng tạo”<sup>12</sup> để đưa đất nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Vì vậy, mục tiêu đặt ra là “xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của trí thức các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Gắn bó vững chắc giữa Đảng và trí thức, giữa trí thức với Đảng, bồi đắp khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí”<sup>13</sup>.

Trong chiến lược CNH, HĐH đất nước, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn được xác định là trọng tâm. Bởi vậy, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có vị trí chiến lược trong sự nghiệp

công nghiệp hoá, hiện đại hoá và “đây là lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững”<sup>14</sup>. Từ tầm quan trọng hàng đầu của nông nghiệp, nông thôn, Đảng ta nhấn mạnh “phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân”<sup>15</sup>, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân, củng cố khối liên minh công, nông, trí vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

Như vậy, trong sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta có những điều kiện thuận lợi để mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng. Đại đoàn kết dân tộc không chỉ nhằm giữ vững ổn định chính trị xã hội, mà điều quan trọng có ý nghĩa chiến lược hơn chính là nhằm khai thác, phát huy mọi nguồn lực vật chất và tinh thần của cả dân tộc, tạo cơ sở bền vững để mở rộng đoàn kết quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn vượt qua mọi thử thách, khó khăn đưa sự nghiệp CNH, HĐH giành thắng lợi.

2. Để phát huy cao nhất sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đưa sự nghiệp CNH, HĐH giành thắng lợi, Đảng đã khẳng định: “lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xoá bỏ mặc cảm định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy hướng tới tương lai”<sup>16</sup>.

Đó cũng chính là phương hướng, cách thức dùng dần để củng cố và mở rộng khối đại đoàn

kết dân tộc, bố trí, sử dụng, phát huy sức mạnh của mọi giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế trong công cuộc xây dựng đất nước và có thể cụ thể hoá bằng những giải pháp sau:

*Một là*, không ngừng củng cố và tăng cường khối liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức do Đảng lãnh đạo.

Ngay từ trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh thực tiễn của nước ta. Người khẳng định công nông là gốc của cách mạng, chủ trương phải lôi kéo tầng lớp trí thức về phía giai cấp vô sản. Liên minh công nhân với nông dân và trí thức trở thành nền tảng trong khối đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Thời kỳ đổi mới, kế thừa và phát huy tư tưởng của Người, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* đã khẳng định cần nắm vững những phương hướng cơ bản để xây dựng Nhà nước Việt Nam XIICN, “lấy liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”.

Trong thời đại ngày nay khoa học công nghệ phát triển như vũ bão. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, vai trò của tầng lớp trí thức và liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức càng có vị trí quan trọng hơn bao giờ hết, là cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân. Đại hội IX nêu rõ: “Khối đại đoàn kết trong mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn luôn được củng cố và phát triển sâu rộng trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”<sup>17</sup>. Đại hội X khẳng định: Đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo là nguồn sức mạnh, động lực

chủ yếu đảm bảo những thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Thực tiễn trong 20 năm đổi mới, khối liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức luôn được củng cố và phát triển. Chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong những năm đổi mới là đúng đắn, sáng tạo. Đảng ta cũng đã có nhiều nghị quyết về khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, nhằm sử dụng tiềm năng trí tuệ của đội ngũ trí thức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, Đảng đã có những chủ trương, biện pháp gắn kết công nghiệp với nông nghiệp, khoa học công nghệ với công nghiệp và nông nghiệp, nên liên minh kinh tế giữa công nhân, nông dân và trí thức đã có bước phát triển mới nhằm thực hiện tốt mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế mà các Đại hội IX, X đề ra.

*Hai là*, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc thực hiện và phát huy dân chủ. Người chỉ rõ: nước ta là nước dân chủ, chế độ ta là chế độ dân chủ, trong một nhà nước dân chủ, một chế độ dân chủ, người dân được đặt ở vị trí cao nhất, dân là chủ.

Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta luôn có những chủ trương, giải pháp nhằm mở rộng và phát huy dân chủ. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* đã đưa ra những đặc trưng cơ bản của CNXH Việt Nam, trong đó đặc trưng đầu tiên là: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội do nhân dân lao động làm chủ”<sup>18</sup>. Từ đó, *Cương lĩnh* nhấn mạnh: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là

nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”<sup>19</sup>. Một trong những thành tựu của đổi mới là quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng văn hoá được phát huy. Với những bước tiến mới trong nhận thức về dân chủ, Đảng ta khẳng định cần phải phát huy cao nhất quyền làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, qua đó tăng cường đoàn kết toàn dân, củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội.

Bên cạnh thành tựu là chủ yếu, hiện nay, việc thực hiện dân chủ ở nước ta vẫn còn bộc lộ những hạn chế về cả thiết chế lẫn tổ chức thực hiện. Nguyên nhân không phải là chưa sáng tỏ về mặt lý luận, mà vì thiếu những thiết chế pháp lý cần thiết. Ở một số nơi, đặc biệt là ở cơ sở, hiện tượng độc đoán chuyên quyền, thiếu dân chủ trong một số cán bộ, đảng viên ảnh hưởng trực tiếp đến quyền làm chủ của nhân dân. Tình trạng dân chủ không gắn với kỷ cương, vi phạm pháp luật, dân chủ vô chính phủ cũng còn phổ biến. Hành vi lợi dụng dân chủ đã làm nảy sinh các vấn đề chính trị - xã hội phức tạp ở một số nơi. Vì vậy, dân chủ phải gắn với dân trí, dân sinh; việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội ở tất cả các cấp, các ngành. Quan điểm của Đảng ta là xây dựng một xã hội dân chủ mà ở đó cán bộ, đảng viên và công chức phải thực sự là công bộc của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Do vậy, việc cần làm lúc này là phải thể chế hoá mạnh mẽ hơn nữa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đề phương châm đó thực sự đi vào cuộc sống.

*Ba là*, không ngừng củng cố và mở rộng đoàn kết giữa các dân tộc, đoàn kết tôn giáo.

Nước ta có 54 dân tộc anh em. Trong lịch sử, các dân tộc anh em luôn đoàn kết, thống nhất, chung lưng đấu cật xây dựng quốc gia dân tộc độc lập; đánh giặc giữ nước, cùng làm chủ vận mệnh của mình. Đoàn kết thống nhất các dân tộc anh em là một đảm bảo quan trọng nhất cho sự tồn vong và phát triển của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam và của mỗi dân tộc trong cộng đồng ấy.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của vấn đề dân tộc trên thế giới và trong nước, để gắn kết 54 dân tộc anh em thành một khối thống nhất, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định: vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Để thực hiện hiệu quả đoàn kết giữa các dân tộc, cần thu hẹp dần khoảng cách giữa miền núi và miền xuôi, giữa đồng bào dân tộc Kinh với đồng bào dân tộc thiểu số, giữa nông thôn với đô thị "... thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc, giữa miền núi và miền xuôi, đặc biệt quan tâm vùng gặp nhiều khó khăn... Tích cực thực hiện chính sách ưu tiên trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số"<sup>20</sup> và "chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc: chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khắc phục tư tưởng tự trị, mặc cảm dân tộc"<sup>21</sup>, cảnh giác với những âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc để gây mất đoàn kết, chia rẽ trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Công tác dân tộc phải hướng vào tập trung phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, xoá đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số, động viên ý thức tự lực, tự cường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Trong chính sách tôn giáo, Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân theo đúng pháp luật. Đại hội VII ghi nhận: "Tín ngưỡng, tôn giáo, là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân"<sup>22</sup>. Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm này và nhấn mạnh: "Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo"<sup>23</sup>.

Tín ngưỡng, tôn giáo là một lĩnh vực thuộc đời sống tinh thần của xã hội. Những năm gần đây, trong nước và trên thế giới, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo diễn biến phức tạp. Ở nước ta, bên cạnh những sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo lành mạnh, đúng pháp luật, một số nơi xuất hiện việc truyền đạo trái phép, xây dựng và coi nơi thờ tự không xin phép, tùy tiện trong việc huy động sự đóng góp của giáo dân... Một số phần tử lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo phát tán tài liệu, tuyên truyền quan điểm chống Đảng, Nhà nước, chia rẽ tôn giáo này với tôn giáo khác, giữa đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Trong bối cảnh đó, việc chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao dân trí, để đồng bào có đạo phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá, đạo đức của tôn giáo là vô cùng quan trọng. Mặt khác, nghiêm cấm và xử lý, trừng trị nghiêm minh những kẻ lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng chống đối cách mạng, làm tổn hại đến khối đại đoàn kết toàn dân. Để các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra lành mạnh, đúng pháp luật, vấn đề rất quan trọng và cấp thiết được xác định là phải từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Vấn đề dân tộc và tín ngưỡng tôn giáo có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Mối quan hệ ấy đang có tác động tích cực nhằm phát huy cao nhất sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đồng thời

cũng có những mặt tiêu cực đang đặt ra những khó khăn, thử thách đối với Đảng, Nhà nước ta.

Bốn là, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội là cầu nối rất quan trọng, thắt chặt mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước. Đồng thời, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khoá X thông qua ngày 12-6-1999 đã xác định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, của các tổ chức thành viên (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ...) nhằm xây dựng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc là yêu cầu cấp bách, đồng thời là nhân tố cơ bản để giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc. Muốn vậy, cần thực hiện hiệu quả những nội dung mà Hội nghị Trung ương 9 (Khoá IX) đã xác định: “Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo những điều kiện cần thiết và thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định, đề cao vai trò giám sát, hướng mạnh về cơ sở, khắc phục tình trạng hành chính hoá trong tổ chức và hoạt động. Bồi dưỡng, đào tạo và kiện toàn đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở vùng đồng bào tín đồ tôn giáo”<sup>24</sup>.

Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đây là một cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để. Trong bối cảnh quốc tế đầy biến động và không ít khó khăn phức tạp của điều kiện trong nước, cách mạng Việt Nam đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới chỉ có được khi sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc được phát huy. Sức mạnh ấy chỉ có được trên nền tảng củng cố, tăng cường đoàn kết dân tộc, trên cơ sở lấy nhân dân làm gốc, dựa vào dân và coi trọng lợi ích của nhân dân.

1. Đỗ Mười: "Phong trào cách mạng nhân dân là yếu tố quan trọng nhất biến đường lối của Đảng thành hiện thực", Báo *Nhân Dân*, ngày 18-11-1995

2. 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr. 96, 86

4. 18, 19, 22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr. 9, 8, 19, 78

5,6,7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr.73, 73, 73

8,9, 16, 17, 20, 21, 23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 82, 86, 124, 28, 128

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.71

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa X*, CTQG, H, 2008, tr.48

12, 13, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 7 Khoá X*, CTQG, H, 2008, tr.81, 90, 124, 125.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ 9 Khoá IX*, CTQG, H, 2004, tr.208.